

Số: 223/2025/QĐST- HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2027 giữa:

- *Nguyên đơn*: anh **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hoà L, xã Hương S, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hoà L, xã Hương S, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận có hai con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/12/2018 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/4/2021. Anh D và chị T đều nhất trí thoả thuận sau ly hôn giao cháu Nguyễn Bảo N cho Anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn

Bảo V cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T số tiền là 02 triệu đồng/tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Vy thành niên; chị T không phải trợ cấp nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu mới về thay đổi nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Anh D, chị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều xác nhận không có và đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tiến D nộp toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, đã trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng dự phí đã nộp, số tiền còn lại chị tự nguyện sung vào ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013617 ngày 27/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- UBND xã Hương Sơn;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng

